

Bản án số: 19/2025/HS-PT

Ngày: 13/01/2025.

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long

ông **Phạm Văn Hợp**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 459/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo **Hoàng Văn Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: không) - sinh ngày 08/10/1983 tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công Đ1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 524/2005/HS - PT ngày 25/7/2005 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Bản án số 03/2017/HS - PT ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/12/2023. Bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2023. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo **Hoàng Bá N** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2023, **Trần Anh B** đang sử dụng ma túy tại **Trường Tiểu học xã Q, thị xã B** thì bị **Công an thị xã B** bắt quả tang. Quá trình điều tra, **B** khai nhận mua ma túy của **Hoàng Văn Đ**. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Hoàng Văn Đ** tại **thôn B, xã Q, thị xã B** thu giữ 02 túi nilon màu đen, bên trong chứa 328 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược; 10.500.000đồng và 02 điện thoại di động. Đỉnh khai nhận 328 viên nén hình tròn **Đ** mua của **Hoàng Bá N** 01 gói ma túy và của một người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa địa của **thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình** 01 gói ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của **N** tại **thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình** thu giữ 01 gói giấy màu bạc, bên trong chứa 01 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, vỏ màu vàng, không gắn thẻ sim. Quá trình điều tra **N** thừa nhận có bán 01 gói ma túy cho **Đ**, theo hướng có lợi số ma túy còn lại **N** bán cho **Đ** mà Cơ quan điều tra thu giữ được là 128 viên x 0,097g/01 viên, khối lượng 12,416 gam.

** Tại Bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 23/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:* 01 mảnh vỡ hình bán nguyệt, màu hồng (ký hiệu A1) thu tại **Trần Anh B** gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,049gam; 328 viên nén, hình tròn, màu hồng (ký hiệu A2) thu tại **Hoàng Văn Đ** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 31,922gam; 01 viên nén, hình tròn, màu hồng (ký hiệu A3) thu tại **Hoàng Bá N** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,096gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Hoàng Văn Đ** 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo **Hoàng Bá N**, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** tiếp tục điều tra, làm rõ hai đối tượng bán ma túy cho bị cáo **Hoàng Bá N, Hoàng Văn Đ** và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2024, bị cáo **Hoàng Văn Đ** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Hoàng Văn Đ** giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và có thành tích trong phòng chống Covid-19.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn Đ**, giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào Điều 72, Điều 75, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì bị cáo **Hoàng Văn Đ** thuộc trường hợp được chỉ định người bào chữa. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có văn bản đề nghị **Đoàn luật sư tỉnh Q** cử người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Văn Đ** nhưng ngày 02/01/2025 bị cáo đã có đơn từ chối người bào chữa. Bị cáo tự bào chữa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Hoàng Văn Đ**: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo **Hoàng Bá N**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: ngày 17/12/2023, **N** đã bán cho **Đ** 01 gói ma túy, loại hồng phiến. Ngày 20/12/2023, **Đ** bán cho **Trần Anh B** 07 viên ma túy loại hồng phiến. Khi **B** đang sử dụng thì bị bắt quả tang. Khám xét nhà ở của **Đ** thu giữ 328 viên nén hình tròn, màu hồng, là chất ma túy, loại Methamphetamine. **Đ** thừa nhận số ma túy trên mua của **Hoàng Bá N** và của 01 người không rõ địa chỉ để dùng và bán lại kiếm lời. Xét Tòa án cấp sơ thẩm sơ thẩm xử bị cáo **Hoàng Văn Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Hoàng Văn Đ**, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 36,05gam (gồm: 328 viên hồng phiến có khối lượng 31,922gam, 43 viên bị cáo sử dụng và bán cho **B** có khối lượng 4,128gam) nên phạm vào điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện cha bị cáo có tham gia chiến trường Tây Nam, bị cáo có tham gia phòng chống Covid-9 tại địa phương để xin Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt nhưng

xét mức án 16 năm tù là thoả đáng, không nặng. Bị cáo không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc có tích cực hợp tác với cơ quan điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đ** như đề nghị của đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Do nội dung kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn Đ** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn Đ** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Hoàng Văn Đ 16** (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Về án phí: bị cáo **Hoàng Văn Đ** phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp, Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; lưu HSPA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Kim Liên

